

Mỹ Tú, ngày 31 tháng 01 năm 2020

Số: 14/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 307/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T;

Địa chỉ: Số 24, ấp Phước B, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Hòa S;

Địa chỉ: Ấp Mỹ T, thị trấn Huỳnh Hữu N, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Huỳnh Thị Cẩm C;

Địa chỉ: Ấp Mỹ T, thị trấn Huỳnh Hữu N, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

+ Bà Lê Thị G;

Địa chỉ: Số 24, ấp Phước B, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Huỳnh Văn Hòa S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Chị Trần Thị T và anh Huỳnh Văn Hòa S thống nhất giao con chung tên Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2019 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh S không cấp dưỡng nuôi con.

+ Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Huỳnh Văn Hòa S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Huỳnh Văn Hòa S thừa nhận có nợ nhưng do bà Huỳnh Thị Cẩm C và bà Lê Thị G không có yêu cầu xem xét buộc chị T và anh S trả nợ trong vụ án này mà để các bên tự thỏa thuận riêng nên Tòa án không xem xét, giải quyết về trách nhiệm trả nợ khi chị T và anh S ly hôn.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị T đồng ý chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 825.000 đồng (tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000374 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn lại cho chị T số tiền chênh lệch là 675.000 đồng (sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND thị trấn Huỳnh Hữu N, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh